

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 171/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn NĐ**, sinh năm: 1993, địa chỉ: 04A, ấp PT, xã QT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Chị **Đào Kim BĐ**, sinh năm: 1996, địa chỉ: 494, ấp PL, xã PĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Văn NĐ và chị Đào Kim BĐ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh NĐ và chị BĐ có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 20/01/2014. Khi ly hôn, chị Đào Kim BĐ được trực tiếp nuôi con. Anh Nguyễn Văn NĐ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đào Kim BĐ không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các bên, cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn NĐ và chị Đào Kim BĐ thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết trong cùng vụ án.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn NĐ và chị Đào Kim BĐ tự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết trong cùng vụ án.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình 150.000 đồng Anh Nguyễn Văn NĐ tự nguyện chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009968 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh Nguyễn Văn NĐ được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã QT,
- (Số 10 ngày 26/02/2014);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lăng